

Bản án số: 67/2024/HS-ST
Ngày: 22-10-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội Đ xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Từ Thị Hải Dương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Ngọc, bà Hoàng Thị Thoan.

- Thư ký phiên tòa: ông Đặng Minh Quân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2024, tại phòng xét xử án hình sự Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2024/QĐXXST-HS ngày 07/10/2024 đối với các bị cáo:

1. Trần Xuân H, sinh ngày 29/5/1988 tại tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký HKTT: Thôn Ô, xã H Tiến, huyện Minh H, tỉnh Quảng Bình; chỗ ở hiện tại: Thôn T, xã H Tiến, huyện Minh H, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 6/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Trần Ngọc L và bà Cao Thị Hồng Y (đã chết); vợ Phan Thị H; con: Có 03 người, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền sự: Không; tiền án: 01 tiền án: Ngày 30/5/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Minh H, tỉnh Quảng Bình xét xử về tội "Tàng trữ, vận chuyển trái phép vật liệu nổ", bị xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/4/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình, theo lệnh trích xuất, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Phan Tiến D, sinh ngày 30/4/2006 tại tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn T, xã H Thanh, huyện Minh H, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 8/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Phan Xuân S và bà Đinh Thị Đ1; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/4/2024 đến ngày 16/7/2024 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh. Theo giấy triệu tập, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Trương Quốc Đ, tên gọi khác: Không; sinh ngày 20/4/1984 tại tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn T, xã H Tiến, huyện Minh H, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 3/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Trương Quang Ch và bà Trương Thị

N; vợ: Trần Thị Ph; con: Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Theo giấy triệu tập, bị cáo có mặt tại phiên toà.

- *Người bào chữa cho bị cáo Phan Tiến D:* Bà Bùi Thị X – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Đinh Anh D, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn T, xã H Tiến, huyện Minh H, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

+ Trần H, sinh năm 1975; địa chỉ: Bản Y, xã Dân H, huyện Minh H, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

+ Ngô Chuyên C, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn b, xã T, huyện Tuyên H, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

+ Phan Thị H, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn T, xã H Tiến, huyện Minh H, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

+ Trần Thị Ph, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn T, xã H Tiến, huyện Minh H, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

+ Đinh Thị Đ1; sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn T, xã H Thanh, huyện Minh H, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

+ Nguyễn Văn S; sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn V, xã L, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

+ Phan Thị Hiền N; địa chỉ: Thôn T, xã Yên H, huyện Minh H, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 00 giờ 35 phút ngày 11 tháng 4 năm 2024, tại đường Hồ Chí Minh đoạn qua thôn Tân Tiến, xã Hóa Tiến, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình, tổ công tác của Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Quảng Bình chủ trì phối hợp Công an huyện Minh Hóa tuần tra, kiểm soát địa bàn, phát hiện Phan Tiến D, đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius RC, biển kiểm soát 73G1 - 244.68 đang chở theo phía sau 01 (một) người đàn ông có tên HUANG TINGJIN quốc tịch Trung Quốc; số hộ chiếu: EE6464776 do Trung Quốc cấp ngày 04/12/2018. Tuy nhiên qua kiểm tra, trong hộ chiếu của HUANG TINGJIN không có dấu kiểm chứng xuất nhập cảnh Việt Nam theo quy định.

Nhận thấy hành vi của Phan Tiến D có dấu hiệu phạm tội “Tổ chức, môi giới cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh hoặc ở lại Việt Nam trái phép” nên tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Quá trình điều tra vụ án xác định: Ngày 09/4/2024, Trần Xuân H được một người phụ nữ ở nước CHDCND Lào (do trước đây Hóa làm ăn ở Lào nên đã từng quen biết) thông qua zalo) gọi điện thoại thuê Hóa đón 01 (một) người Trung Quốc từ ngã ba Khe Ve, thuộc xã Hóa Thanh, huyện Minh Hóa để đưa sang Lào bằng con đường mòn cắt rừng tới biên giới Việt - Lào thuộc xã Dân Hóa, huyện Minh Hóa, rồi giao người Trung Quốc cho người từ Lào sang đón (do người phụ nữ Lào

chỉ đạo) với giá là 5.000.000 Đ/ chuyến bao gồm cả chi phí ăn ở thỏa thuận trong những lần trước. Trần Xuân Hóa đồng ý.

Sau khi chấp nhận việc đón, dẫn người vượt biên từ Việt Nam sang Lào, Trần Xuân H đã gọi điện thuê Trần H (là anh trai của H) làm cảnh giới hoạt động của cơ quan chức năng, vừa chờ đón và dẫn người Trung Quốc đi bằng rừng lên biên giới vượt biên sang Lào, nhưng Hùng từ chối.

Vào khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 10/4/2024, Hóa liên lạc và trao đổi với Trương Quốc Đ (là anh rể của Hóa) lên khu vực gần Cửa khẩu quốc tế Cha Lo làm cảnh giới hoạt động của Cơ quan chức năng, vừa chờ đón và dẫn người Trung Quốc do Phan Tiến D chở đến, sau đó dẫn, đưa người Trung Quốc đi theo đường mòn trong rừng đến biên giới Việt - Lào rồi giao cho người từ Lào sang đón, với giá 2.000.000 đồng/chuyến. Đ đồng ý.

Sau khi được Trương Quốc Đ đồng ý, Trần Xuân H tiếp tục gọi thuê Phan Tiến D (là em vợ của H) đến ngã ba Khe Ve đón người Trung Quốc do một người lái xe taxi (không rõ thông tin, lai lịch) chở đến. Hóa dặn D đưa khách về nhà nghỉ DA tại xã H, huyện M để nghỉ lại. Mọi chi phí ăn ở của người Trung Quốc do Trần Xuân H chi trả. Sau khi đón được người Trung Quốc về nhà nghỉ DA, Phan Tiến D về nhà mình nghỉ lại chờ sự chỉ đạo tiếp theo của H. Nếu công việc thuận lợi, Hóa trả cho Phan Tiến D 1.000.000 đồng/chuyến.

Theo sự thống nhất trước đó, khoảng 23 giờ ngày 10/4/2024, Đ từ nhà chạy lên vị trí bãi đá thuộc thôn Bãi Dinh, xã Dân Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình vừa cảnh giới hoạt động của cơ quan chức năng, vừa để tiếp nhận người Trung Quốc do Phan Tiến D chở lên rồi đưa lên biên giới. Đến khoảng 00 giờ ngày 11/4/2024, Hóa gọi điện báo D đến nhà nghỉ Duy Anh đón người Trung Quốc để giao cho Đ tại khu vực bãi đá như đã hẹn. Sau khi đã đón người Trung Quốc tại nhà nghỉ, D chạy xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius RC, biển kiểm soát 73G1-244.68 chở người Trung Quốc tên HUANG TINGJIN đi theo đường Hồ Chí Minh từ xã Hóa Tiến về ngã ba Khe Ve để giao người cho Đ tại điểm hẹn xã Dân Hóa. Khi đến đoạn đường qua thôn Tân Tiến, xã Hóa Tiến, huyện Minh Hóa thì Đ bị lực lượng Công an tỉnh Quảng Bình bắt quả tang, thu giữ đồ vật, tài liệu liên quan.

Cũng trong khoảng thời gian này, khi Đ đến khu vực bãi đá thì thấy có nhiều người và xe lạ. Do sợ bị phát hiện nên Đ quay xe trở về, Đ thời thông báo cho Trần Xuân Hóa dừng việc chở người lên vị trí đón vì trên này đang có người. Sau đó Trương Quốc Đ chạy xe về nhà nằm ngủ.

Về vật chứng và các giấy tờ tài liệu liên qua: Quá trình điều tra đã thu giữ gồm:

1. 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius RC, biển kiểm soát 73G1 - 244.68, số khung: RLCUE3220JY096285, số máy: E3X9E - 471588.
2. 250.000 Đ (tiền Việt nam) bao gồm 05 (năm) tờ tiền Polyme mệnh giá 50.000 Đ (năm mươi nghìn Đ).
3. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A14 màu xám, đã qua sử dụng.
4. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax của HUANG TINGJIN, vỏ màu tím,

5. 01 (một) quyền hộ chiếu của HUANG TINGJIN, số EE6464776 do Trung Quốc cấp ngày 04/12/2018 (có giá trị đến 03/12/2028).

6. 01 (một) giấy chứng minh nhân dân của HUANG TINGJIN, sinh ngày 09/3/1992, số 513029199203094155.

7. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ViVo Z3i, mặt lưng màu hồng.

8. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy A24, màu đen,

9. 21 (hai mươi một) tờ tài liệu được in ra từ điện thoại di động do Trần Xuân Hóa tự nguyện giao nộp (có tại hồ sơ vụ án).

10. 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Vivo Y15s, màu xanh (gắn ốp lưng màu đen, điện thoại đã qua sử dụng).

11. 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Vivo, màu xanh, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

12. 01 (một) Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 016268, mang tên NGUYỄN VĂN S, biển số đăng ký: 73G1 - 244.68 do Công an huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 14/8/2018.

13. 01 (một) “Giấy biên nhận” thể hiện nội dung mua bán xe mô tô có tại hồ sơ vụ án.

14. 13 (mười ba) tờ tài liệu do Trần Hùng tự nguyện giao nộp.

Cơ quan Điều tra đã xử lý các vật chứng sau:

+ Trả lại cho Trần Xuân Hóa người quản lý hợp pháp 250.000 Đ (hai trăm năm mươi nghìn Đ);

+ Trả cho trả lại cho HUANG TINGJIN là chủ sở hữu/ người quản lý hợp pháp: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax của HUANG TINGJIN, vỏ màu tím; 01 (một) quyền hộ chiếu mang tên HUANG TINGJIN; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên HUANG TINGJIN, sinh ngày 09/3/1992.

+ Trả lại cho cho bà Phan Thị Hiền là người quản lý hợp pháp: 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Vivo, màu xanh điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

Tại bản cáo trạng số 565/CT-VKSQB-P3 ngày 23/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố các bị cáo Trần Xuân H, Phan Tiến D và Trương Quốc Đ về “Tội tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép” quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ Luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đề nghị Hội đồng xét xử tuyên các bị cáo Trần Xuân H, Phan Tiến D và Trương Quốc Đ phạm tội tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép.

Về hình phạt, đề nghị Hội Đ xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 348, Điều 17, các điểm s, t khoản 1,2 Điều 51, điểm h, o khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Xuân Hóa từ 15 đến 18 tháng tù;

+ Áp dụng khoản 1 Điều 348; Điều 17, các điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 101, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Tiến D từ 09 đến 11 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 348; Điều 17, các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ Luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Quốc Đ từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu bán sung công quỹ bốn điện thoại di động thu giữ của các bị cáo; Trả lại xe mô tô BKS 73 G1 – 244.68 kèm giấy chứng nhận đăng ký mô tô xe máy tên Nguyễn Văn S cho bà Đinh Thị Đ1.

Người bào chữa cho bị cáo Phan Tiến D nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo D 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo vì bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình điều tra vụ án; Bị cáo D khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức còn hạn chế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh Điều tra Công an tỉnh Quảng Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh và hình phạt: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Xuân H khai nhận: Ngày 09/4/2024, H được một người phụ nữ Lào gọi điện qua zalo (do có quen biết với người này trước đó) nhờ đưa một người Trung Quốc từ Việt Nam sang Lào bằng đường rừng không qua cửa khẩu Quốc tế Việt Lào với giá 5.000.000 Đ. Hóa đã thuê lại Trần Tiến D đón người có quốc tịch Trung Quốc từ ngã ba Khe Ve đến nhà nghỉ DA nghỉ ngơi sau đó chở lên Bãi Dinh xã Dân Hóa và bàn giao cho Trương Quốc Đ với giá 1.000.000 Đ/chuyến. Hóa gọi điện thuê Trương Quốc Đ lên khu vực biên giới làm nhiệm vụ cảnh giới Đ thời nhận người từ Trần Tiến D đưa lên khu vực sát biên giới Việt Lào giao cho người dẫn qua Lào bằng đường rừng với giá 2.000.000 Đ. Trần Tiến D và Trương Quốc Đ thừa nhận lời khai Trần Xuân H là đúng. Tuy nhiên, các bị cáo chưa đưa được người qua biên giới thì bị bắt quả tang tại địa phận thôn Tân Tiến, xã Hóa Tiến, huyện Minh Hóa. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ cơ sở để kết luận hành vi của các bị cáo Trần Xuân H, Phan Tiến D, Trương Quốc Đ phạm tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng số 565/CT-VKSQB-P1 ngày 23/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố các bị cáo Trần Xuân H, Phan Tiến D, Trương Quốc Đ theo điều luật, khung hình phạt đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quy định của Nhà nước trong lĩnh vực xuất nhập cảnh, ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị

tại địa phương cần xử lý nghiêm khắc. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì vụ lợi nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp Đ phạm giản đơn. Trong vụ án này, Trần Xuân H là người chủ động thuê các bị cáo khác tổ chức đưa người xuất cảnh trái phép, đã từng bị kết án, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, xúi dục người chưa thành niên phạm tội. Đây là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, o khoản 1 Điều 52 BLHS, cần xử lý nghiêm khắc hơn các bị cáo khác. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Xuân H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án. Ngoài ra bị cáo còn thuộc hộ cận nghèo có xác nhận của địa phương, là lao động chính trong gia đình, bản thân có đóng góp trong việc tham gia phòng chống dịch bệnh covid-19 và công tác phòng chống bão lũ; bố của bị cáo từng tham gia dân công hỏa tuyến, mẹ bị cáo được tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhất. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s,t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo Trần Xuân H phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, cần áp dụng Điều 17 BLHS khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, tương xứng với tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra.

Bị cáo Phan Tiến D quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án; ngoài ra, bị cáo thuộc hộ cận nghèo, có xác nhận của ủy ban nhân dân xã; Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại thời điểm phạm tội, bị cáo chưa đủ 18 tuổi, hành vi phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt nên cần áp dụng các Điều 17, Điều 91, Điều 101 BLHS để quyết định hình phạt đối với bị cáo theo quy định. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy không cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt mà cần áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Bị cáo Trương Quốc Đ đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nộp thêm giấy chứng nhận tham gia phòng chống bão lụt và hỗ trợ về vật chất đối với người dân trong trận lụt năm 2020. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt nên cần áp dụng các Điều 17, Điều 57 BLHS để quyết định hình phạt đối với bị cáo theo quy định. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy không cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt mà cần áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Trong vụ án này Trần H, Trần Xuân H, Ngô Chuyên C, Trương Quốc Đ và Phan Tiến D có khai ngoài lần phạm tội này thì trước đây đã từng đón, đưa người khác xuất cảnh trái phép bằng cách theo lối mòn cắt rừng tới biên giới Việt - Lào. Căn cứ vào các tài liệu đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, chưa đủ cơ sở để xử lý trách nhiệm hình sự đối với họ. Cơ quan An ninh điều tra đang tiếp tục xác minh, làm rõ, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với người phụ Nữ ở Lào và người lái xe taxi chở người Trung Quốc là HUANG TINGJIN giao cho Phan Tiến D vào ngày 10/4/02024. Với các tài liệu có

trong hồ sơ thì chưa đủ cơ sở xác định họ đang ở đâu và làm gì nên không có căn cứ để xử lý. Hiện Cơ quan An ninh điều tra đang xác minh, truy tìm, khi xác định được và có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Đinh Anh D (là chủ nhà nghỉ DA) có hành vi cho 01 người không rõ lai lịch nghỉ qua đêm mà không kiểm tra giấy tờ theo đúng quy định. Cơ quan An ninh điều tra đã có Công văn đề nghị Công an xã Hóa Tiến, huyện Minh Hóa xử phạt vi phạm hành chính đối với chủ nhà nghỉ Duy Anh.

Đối với ông HUANG TINGJIN có hành vi nhập cảnh trái phép từ Trung Quốc vào Việt Nam: quá trình điều tra, xác minh xác định hành vi nhập cảnh trái phép từ Trung Quốc vào Việt Nam của HUANG TINGJIN chưa đủ căn cứ xử lý hình sự về tội “Vi phạm quy định về xuất cảnh, nhập cảnh” quy định Điều 347 Bộ luật Hình sự nên đã đề nghị Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Quảng Bình xử lý theo quy định. Mặt khác, HUANG TINGJIN khai nhận do được một người bạn đang ở Lào sắp xếp, bố trí, tuy nhiên quá trình điều tra, xác minh đến nay chỉ mới thu thập được lời khai duy nhất của HUANG TINGJIN, Cơ quan An ninh điều tra sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ, khi có căn cứ sẽ đề xuất xử lý sau.

[3]. Về xử lý vật chứng vụ án:

Đối với các tài sản là vật chứng chuyển theo vụ án, Hội Đ xét xử xét thấy:

Qua các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thấy rằng anh Nguyễn Văn S đã bán lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius RC, biển kiểm soát 73G1 - 244.68, số khung: RLCUE3220JY096285, số máy: E3X9E – 471588 cho cửa hàng xe máy Ninh Dung ở huyện Minh Hóa. Bà Đinh Thị Đ1 (mẹ của Trần Tiến D) đã mua lại chiếc xe máy tại cửa hàng với giá 3.400.000 Đ. Tuy nhiên, do bà Đ1 không biết chữ nên cửa hàng Ninh Dung đã đề nghị Trần Tiến D đứng tên mua bán, ký giấy tờ. Bà Đ1 không biết việc D dùng xe máy thực hiện hành vi phạm tội nên căn cứ theo khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, trả lại bà Đ1 xe mô tô nói trên kèm giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 016268 mang tên Nguyễn Văn S.

- Đối với các điện thoại di động các bị cáo dùng để liên lạc với nhau liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu sung công quỹ nhà nước gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A14 màu xám, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ViVo Z3i, mặt lưng màu hồng, điện thoại đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy A24, màu đen, điện thoại đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y 15 s, màu xanh đã qua sử dụng. Tại phiên tòa, bị cáo Trần Xuân Hóa khai điện thoại SAMSUNG Galaxy A14 bị cáo chỉ sử dụng mạng internet không liên quan đến việc phạm tội nên bị cáo xin được nhận lại. Tuy nhiên căn cứ vào các dữ liệu trích xuất từ điện thoại này cho thấy bị cáo dùng điện thoại này để liên lạc với những người khác qua ứng dụng zalo liên quan đến việc phạm tội nên không có căn cứ để trả lại theo đề xuất của bị cáo.

[4]. Về án phí: Các bị cáo Trần Xuân H, Phan Tiến D và Trương Quốc Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Xuân H, Phan Tiến D và Trương Quốc Đ phạm tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 348; các điểm h, o khoản 1 Điều 52; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 57, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Xuân H 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam, ngày 12/4/2024.

Áp dụng khoản 1 Điều 348; các điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 57, Điều 91, Điều 101, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Tiến D 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Tiến D cho UBND xã H giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1 Điều 348; các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 57, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Quốc Đ 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Trương Quốc Đ cho UBND xã H giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách của án treo, các bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng vụ án:

- Trả lại cho bà Đinh Thị Đ1 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius RC, biển kiểm soát 73G1 - 244.68, số khung: RLCUE3220JY096285, số máy: E3X9E – 471588 và 01 (một) Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 016268, mang tên NGUYỄN VĂN S, biển số đăng ký: 73G1 - 244.68 do Công an huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 14/8/2018.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A14 màu xám, đã qua sử dụng, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ViVo Z3i, mặt lưng màu hồng, điện thoại đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy A24, màu đen, điện thoại đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y 15 s, màu xanh đã qua sử dụng. các vật chứng t5rên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan An ninh Điều tra Công an tỉnh Quảng Bình và Cục thi hành án Dân sự tỉnh Quảng Bình ngày 26/9/2024.

4. Về án phí: Các bị cáo Trần Xuân H, Phan Tiến D và Trương Quốc Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 Đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo và các Đ1 sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án yêu cầu Tòa án cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm. Những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt.

Nơi nhận:

- Theo khoản 1 Điều 262 BLTTHS;
- Cục THADS tỉnh QB;
- Sở Tư pháp tỉnh QB;
- Vụ GDKT 1 TAND TC (khi án sơ thẩm có HL);
- Phòng HSNV CAQB (PV06);
- Lưu: hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(đã ký)

Từ Thị Hải Dương